TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Tường

Ông Trần Văn Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 20/6/1988, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đặng Văn Đua, sinh năm 1963 và bà L Thị Giùm, sinh năm 1964; Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần. Ngày 24/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 20/7/2022.

Đặc điểm nhân thân:

Ngày 22/11/2007, bị Công an huyện Cái Bè xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 15/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 26/11/2023, chuyển tạm giam ngày 29/11/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Anh **Nguyễn Khoa N**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/11/2023, Đặng Văn H điều khiển xe mô tô biển số 63H6-6955 đi từ xã Hậu Thành, huyện Cái Bè đến nhà người quen ở cầu Vườn Chuối, khi đến khu vực cầu Cháy thuộc xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè thì H bị lạc đường nên ghé nhà bà Trần Thị L, sinh năm 1960, địa chỉ ấp Mỹ Chánh B, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè (nhà không có cổng rào) để hỏi đường nhưng không ai trả lời, nghĩ trong nhà bà L không có người trông giữ nên nảy sinh ý định vào trong nhà trộm cắp tài sản. H đậu xe trước nhà đi bộ vào trong thấy cửa nhà trước đóng nên đi vòng ra phía sau thấy cửa nhà sau không khóa thì đẩy cửa đi vào bên trong lục tìm tài sản, H dỡ tấm niệm trên giường lên thấy có một bọc nilon màu đen xé ra thì thấy có một bọc nilon màu trắng bên trong có tiền nên lấy bỏ vào túi quần và điều khiển xe rời khỏi nhà bà L. Đi được một đoạn H dừng xe lại đếm tiền vừa trộm được là 10.000.000 đồng gồm 20 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng nên đem tiền trộm được về cất giấu trong phòng ngủ của H. Đến 00 giờ 05 phút ngày 26/11/2023 H lấy số tiền này đi nhậu tại quán Hương Giang (không rõ địa chỉ cụ thể) và quán Chợ Nổi cùng với Nguyễn Khoa N, sinh năm 1979, Phạm Văm Tâm, sinh năm 1990 địa chỉ ấp Mỹ Quới, xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè cùng với một số người bạn mới quen của H không rõ họ tên, địa chỉ. Trong lúc nhậu H cho N mượn 500.000 đồng, trả tiền nhậu và cho các tiếp viên không rõ họ tên hết 8.300.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/11/2023, H bị Công an xã Mỹ Hội mời lên làm việc thì H thừa nhận hành vi trên và giao nộp 1.200.000 đồng.

Bà Trần Thị L trình bày bị mất trộm 10.000.000 đồng, 04 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Tuy nhiên, Đặng Văn H không thừa nhận có lấy trộm 04 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ. Do đó, chỉ có căn cứ xác định H đã lấy trộm của bà L 10.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Khoa N có mượn của H 500.000 đồng từ tiền trộm cắp nhưng N không biết tiền này do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Thành Trung chủ quán Chợ Nổi không biết tiền H dùng để trả tiền quán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với chủ quán Hương Giang và các tiếp viên tại quán Chợ Nổi, Hương Giang do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 63H-6955, 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có nón chùm đầu, 01 quần lửng màu xám trên lưng có sọc màu trắng, đỏ, đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng sọc đen trên nón có chữ Honda, tiền Việt N 1.200.000 đồng. Ngày 29/11/2023 Cơ quan điều tra đã trao trả 10.000.000 đồng cho bà Trần Thị L, đối với các vật chứng khác hiện đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị L đã lại 10.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè vẫn giữ nguyên nội dung bảng cáo trạng số 15/CT-VKSCB, ngày 07/02/2024, phân tích những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt từ Đặng Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 xe mô tô biển số 63H-6955 nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63H-6955; Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có nón chùm đầu, 01 quần lửng màu xám trên lưng có sọc màu trắng, đỏ, đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng sọc đen trên nón có chữ Honda.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Đặng Văn H thừa nhận: Khoảng 08 giờ ngày 25/11/2023, Đặng Văn H có hành vi lấy trộm 10.000.000 đồng của bà Trần Thị L, sinh năm

1969, địa chỉ ấp Mỹ Chánh B, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, giá trị tài sản đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với lời khai của người bị hại. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, bị cáo đã lợi dụng lúc nhà của bà L không có người trong coi lén lúc vào nhà lấy trộm 10.000.000 đồng, số tiền lấy trộm được bị cáo sử dụng vào việc ăn chơi, nhậu nhẹt. Mặc khác, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải mà vẫn tái phạm. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có người thân là ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ông ngoại được tặng thưởng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 63H-6955 nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63H-6955 đây là tài sản riêng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại; Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có nón chùm đầu, 01 quần lửng màu xám trên lưng có sọc màu trắng, đỏ, đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng sọc đen trên nón có chữ Honda là tài sản không còn giá trị sử dụng bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim H (vợ của bị cáo) đã bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 8.800.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng của anh Nguyễn Khoa N trả lại) và bị cáo giao nộp 1.200.000 đồng, bà Trần Thị L đã nhận lại 10.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Bà Trần Thị L trình bày bị mất trộm 10.000.000 đồng, 04 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Tuy nhiên, Đặng Văn H không thừa nhận có lấy trộm

04 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ. Do đó, chỉ có căn cứ xác định H đã lấy trộm của bà L 10.000.000 đồng.

[9] Đối với Nguyễn Khoa N có mượn của H 500.000 đồng từ tiền trộm cắp nhưng N không biết tiền này do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[10] Đối với Nguyễn Thành Trung chủ quán Chợ Nổi không biết tiền H dùng để trả tiền quán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[11] Đối với chủ quán Hương Giang và các tiếp viên tại quán Chợ Nổi, Hương Giang do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[12] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[13] Bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh đen có nón chùm đầu, 01 quần lửng màu xám trên lưng có sọc màu trắng, đỏ, đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng sọc đen trên nón có chữ Honda.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 xe mô tô biển số 63H-6955 nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63H-6955.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan